

Lưu Kiểm, ngày 05 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GD phổ thông công lập của Chính phủ; Công văn số 3539/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học cấp Tiểu học của Bộ Giáo dục và đào tạo; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 V/v hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018; Thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/02/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố V/v sửa đổi bổ sung Điều 3 của NQ số 02/2022/HĐND TP; Công văn số 86/HDLG-GDĐT- STC ngày 25/01/2024 về việc hướng dẫn liên sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo NQ số 08/2023/NQ- HĐND TP; Công văn số 2533/SGDĐT- STC ngày 22/8/2024 V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024- 2025; Công văn số 2677/ngày 30/8/2024 V/v thực hiện các khoản thu trong trường học năm học 2024- 2025 của UBND huyện Thủy Nguyên; Công văn số 2535/UBND- BHXH của Bảo hiểm xã hội huyện Thủy Nguyên ngày 21/8/2024 V/v triển khai thực hiện Bảo hiểm Y tế học sinh năm học 2024-2025; Công văn số 323/CV- GDĐT V/v hướng dẫn lựa chọn đơn vị cung cấp suất ăn, cung cấp thực phẩm, sữa trong nhà trường năm học 2024-2025; Thực hiện công văn số 348-CV/ ĐTN ngày 19/08/2024 V/v triển khai tham gia quỹ Vòng tay bè bạn năm học 2024- 2025 và kế hoạch số 30-KH/LN ngày 12/09/2023 của Huyện Đoàn Thủy Nguyên V/v xây dựng quỹ Vòng tay bè bạn trong trường học giai đoạn 2023-2027;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và sự đồng thuận nhất trí của cấp ủy chỉ bộ, Ban giám hiệu, Chi bộ, Hội đồng trường, Hội đồng CBGV, NV, Ban Thường trực CMHS, BDD CMHS và phụ huynh học sinh các lớp, ban giám

hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch các khoản thu trong năm học 2024- 2025
 như sau :

STT	Các khoản thu	Văn bản PQ/VB HD ĐV phát động	Mức thu theo NQ 02, NQ 08/HĐND TP	KH thu của nhà trường	Thời gian hoàn thành
I Các khoản thu theo năm theo các văn bản chỉ đạo của các ban, ngành.					
1	Bảo hiểm Y tế	Công văn số 297/BHXH của Bảo hiểm xã hội huyện Thủy Nguyên ngày 01/8/2024		*12 tháng: 884.520 đ *13 tháng: 958 230 đ *14 tháng: 1 031 940đ *15 tháng: 1 105 650 đ	Thu theo năm -Khối 1: trước ngày 15/9/2024 - Khối 2,3,4,5: trước ngày 05/12/ 2024
2	Quỹ vòng tay bè bạn	Vận động tự nguyện theo CV số 348-CV/ ĐTN ngày 19/8/2024 và kế hoạch số 30- KH/LN ngày 12/09/2023 của Huyện Đoàn Thủy Nguyên V/v xây dựng quỹ Vòng tay bè bạn trong trường học giai đoạn 2023-2027		Thực hiện kế hoạch nhỏ thu gom giấy vụn, phế liệu,.. phân đầu tối thiểu 1 kg giấy vụn/tháng, tiết kiệm bằng tiền mặt,... để có kinh phí hoạt động tại trường và trích nộp 12,5% về cấp Huyện, 12,5% về TP để HĐ. DK quy đổi thành tiền khoảng 45 000 đ/ năm học	Thu theo năm học Tháng 9,10/2024
II Các khoản hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tự nguyện đăng ký (không bắt buộc) (thu theo tháng theo phần mềm thu bằng hình thức chuyển khoản)					
1	Tiếng Anh tích hợp Toán, Khoa học, Stem lớp 3,4,5	Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021	10 000 đ /tiết/HS	10 000 đ/tiết/HS *Triển khai học 01 tiết/ tuần	Trước ngày mùng 10 hàng tháng

STT	Các khoản thu	Văn bản PQ/VB HD ĐV phát động	Mức thu theo NQ 02, NQ 08/HĐND TP	KH thu của nhà trường	Thời gian hoàn thành
2	Tiếng Anh GV người nước ngoài	Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021;	35 000 đ /tiết/HS	35 000 đ /tiết/HS *Triển khai học 01 tiết/ tuần	Trước ngày mùng 10 hàng tháng
3	Học Kỹ năng sống	Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021	10 000 đ /tiết/HS	10 000 đ/tiết/HS *Triển khai học: -Khối 1,2: học 02 tiết/tuần - Khối 3,4,5: học 01 tiết/tuần	Trước ngày mùng 10 hàng tháng
4	Dạy học 2 buổi/ngày (hỗ trợ CSVC, điện, nước)	NQ số 02/2022/NQ-HĐND TP ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND TP	30 000 đ /HS /tháng	30 000 đ /HS/tháng	Trước ngày mùng 10 hàng tháng
III	Các khoản thu phục vụ học sinh tự nguyện đăng ký (thu theo tháng/năm theo phần mềm thu bằng hình thức chuyển khoản)				
1	Tổ chức bán trú trong nhà trường				
1.1	Tiền ăn	NQ số 02/2022/HĐND TP ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND TP; Công văn số 86/HĐLS-GDĐT- STC ngày 25/01/2024	30 000 đ /HS/ngày	30 000 đ/ HS/ngày gồm 1 bữa chính và 1 bữa phụ	Trước ngày mùng 10 hàng tháng
1.2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú		*HS lớp 1: 360 000đ /năm *HS lớp 2,3,4,5: 200 000đ /năm	*HS lớp 1 khu I và HS các khu ở các khối lớp tham gia ăn bán trú năm tiên: 250 000 đ/năm *HS lớp 2,3,4,5 đã tham gia ăn bán trú năm học trước: 150 000 đ/năm	Thu theo năm Đầu tháng 9/2024
2	Chăm sóc bán trú (thu theo tháng)				
2.1	Hỗ trợ người chăm ăn, trông trưa, công tác quản lí	NQ số 02/2022/HĐND TP ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND TP; Công văn số 86/HĐLS-GDĐT- STC ngày 25/01/2024	150 000 đ/HS /tháng	150 000 đ /HS/tháng	Trước ngày mùng 10 hàng tháng



STT	Các khoản thu	Văn bản PQ/VB HD ĐV phát động	Mức thu theo NQ 08/HĐND TP	KH thu của nhà trường	Thời gian hoàn thành
2.2	Quản lí HS ngoài giờ hành chính	NQ số 02/2022/HĐND TP ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND TP; Công văn số 86/HĐLS- GDĐT- STC ngày 25/01/2024	10 000 đ /HS/giờ (Tối đa không quá 3 giờ /ngày; dưới 01 giờ được tính tròn thành 01 giờ)	10 000 đ/HS/giờ (triển khai quản lí: tối đa 01 giờ/ngày; 05 giờ/ tuần)	Trước ngày mùng 10 hàng tháng
3	Nước uống cho học sinh	NQ số 02/2022/HĐND TP ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND TP; Công văn số 86/HĐLS- GDĐT- STC ngày 25/01/2024	10 000 đ/tháng	10 000 đ/tháng	Thu theo học kỳ
4	Trông xe đạp	NQ số 02/2022/HĐND TP ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND TP; Công văn số 86/HĐLS- GDĐT- STC ngày 25/01/2024	30 000 đ/tháng	20 000 đ/tháng (HS đăng ký dưới 15 ngày/tháng được tính mức thu bằng 50%; trên 15 ngày đến dưới 1 tháng tính bằng 100% mức thu/tháng)	Trước ngày mùng 10 hàng tháng

Ghi chú:

- Đối với các dịch vụ phục vụ học sinh như sách giáo khoa, đồng phục,...: Nhà trường tạo điều kiện cho mượn địa điểm để PHHS không phải đi xa mà các đơn vị cung cấp về trường trực tiếp cung cấp cho PHHS thể hiện bằng biên bản ghi nhớ hợp tác giữa nhà trường (tạo điều kiện cho mượn địa điểm), ban đại diện CMHS của trường (có nhu cầu) và đơn vị cung cấp dịch vụ phục vụ học sinh trực tiếp.

- Các hoạt động hỗ trợ HĐ GD tùy theo nhu cầu phụ huynh tự nguyện đăng ký cho con (không ép buộc bất kỳ hình thức nào), đối với HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo, HS có hoàn cảnh đặc biệt có giấy chứng nhận hoặc có xác nhận của trường thôn và địa phương sẽ được tạo điều kiện cho HS tham gia để không bị thiệt thòi và tùy từng trường hợp hoàn cảnh xét miễn, giảm để tạo điều kiện tốt nhất cho HS có hoàn cảnh đặc biệt và đối tượng thuộc diện chính sách được tham gia và quan tâm đến miễn giảm đối với con CB GV, NV đang công tác tại trường./.

Nơi nhận:

- PGD & ĐT huyện TN;
- HĐND; UBND xã Lưu Kiếm;
- CBGV, NV; CMHS trường THLK
- Lưu VT



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Mai Dung